TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/9/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Giang, Ông Lê Ngọc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Viển – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Qết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 và Qết định hoãn phiên tòa số 49/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Q - sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Lê Hồng P - sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2019, bản tự khai ngày 19/4/2019, lời khai tại biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hà Thị Q trình bày:

Chị và anh Lê Hồng P tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Y,

huyện C, tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 04/6/2008. Cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh P đã không hạnh phúc từ những ngày đầu chung sống do tính tình vợ chồng không hòa hợp nhau nên thường xuyên xảy ra bất đồng mọi chuyện từ tiền bạc, sinh hoạt đến làm ăn và nuôi dạy con cái. Những lúc vợ chồng bất đồng dẫn đến cãi vả thì anh P thường dùng vũ lực với chị. Chị đã chịu đựng và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên can, hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không tốt lên được. Vì không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên vào năm 2016 chị đã sống ly thân với anh P cho đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng với anh Lê Hồng P.

Chị và anh P có 01 con chung là cháu Lê Thành Đ – sinh ngày 06/12/2008. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Chị và anh P không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải Qết.

- Bị đơn anh Lê Hồng P: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lê Hồng P đều vắng mặt không có lý do và cũng không nộp văn bản nêu ý kiến về khởi kiện của chị Q. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được lời trình bày của anh P.

- Tại phiên Tòa hôm nay, việc tranh tụng diễn ra như sau:

Chị Hà Thị Q: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án và giao các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Chị Q có nghề nghiệp ổn định, cháu Đ cũng có nguyện vọng sống cùng chị Q nên đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu Đ cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm về xử lý tài sản chung, nợ chung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lê Hồng P cư trú tại ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Đ có thẩm Qền thụ lý giải quyết vụ kiện.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Lê Hồng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Q và anh Lê Hồng P tự nguyện kết hôn; hôn nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được công nhận hợp pháp.

Qua kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương thể hiện: Cuộc sống vợ chồng giữa chị Q và anh P đã xảy ra những bất đồng, mâu thuẫn và hai người đã tự chấm dứt đời sống chung của vợ chồng từ năm 2017 đến nay (BL 29, 30, 31). Tại Điều của 19 Luật Hôn nhân và gia đình có Q định *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình…**có nghĩa vụ sống chung với nhau***". Tuy nhiên, kể từ khi chị Q, anh P không còn sống chung với nhau thì hai người cũng không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng mà bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống.

Tòa án cũng đã nhiều lần mời anh P đến để hòa giải nhưng anh P không chấp hành; điều đó thể hiện, anh P không còn mong muốn hàn gắn đoàn tụ với chị Q.

Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh P đã trầm trọng; cuộc sống chung không còn; mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Q xin ly hôn với anh P là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Hà Thị Q và anh Lê Hồng P có 01 con chung là cháu Lê Thành Đ – sinh ngày 06/12/2008.

Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện chị Q là người có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị Q trực tiếp nuôi cháu Đ và đảm bảo cháu phát triển bình thường; cháu Đ có nguyện vọng được ở với mẹ (BL 34). Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử cần giao cháu Lê Thành Đ cho chị Q trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Q không yêu cầu.

Anh P có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh P chị Q có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết

[2.5] Về án phí: Chị Hà Thị Q phải chịu 300.000đ tiền án phí theo Nghị Qết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Q định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hà Thị Q và anh Lê Hồng P được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thành Đ - sinh ngày 06/12/2008 cho chị Hà Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Lê Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Q không yêu cầu.

Anh P có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị Q anh P có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Hà Thị Q phải chịu 300.000 đồng. Chị Q đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0002104 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, Qết định được thi hành theo Q định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Qền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Q định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Hà Thị Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, anh Lê Hồng P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định luật của tố tụng dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã Y (tỉnh Tuyên Quang);
- Lưu.

Lê Xuân Hòa